

Bản án số: 63/2022/HS-ST  
Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL - TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác và bà Nguyễn Thúy Luân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyến - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Mil.

*Đại diện VKSND huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn D;** sinh ngày 05 tháng 6 năm 1996, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn X I, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trùng Đ, sinh năm 1959 (Đã chết năm 2021) và con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963, cùng trú tại Thôn X I, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em; vợ Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 2000 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2021 sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil; có mặt.

**2. Nguyễn Hồng Th;** sinh ngày 23 tháng 6 năm 1999 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn X, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1976, cùng trú tại Thôn X, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; nhân thân: Tại bản án số 33/2022/HSST, ngày 03/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil và bản án hình sự phúc thẩm số 60/2022/HS-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông, xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS. Ngày 04/7/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an

huyện Đăk Mil khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 15/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil; có mặt.

**3. Nguyễn Trúc Nh;** sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn X, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1976; trú tại: Thôn V, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và con bà Trần Nữ Ánh Ng, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2021 sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Anh Trần Ngọc Q; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X 2, xã Sk, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

2. Anh Nguyễn Minh H; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X 2, xã Sk, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Hữu Th; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X 2, xã Sk, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Đ; sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 2, TT M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

3. Ông Võ Trọng N; sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố 9, TT M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

4. Chị H' Ng Mlô; sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố 7, TT M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

5. Chị H' Bạch H; sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố 7, TT M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

6. Anh Lê Ngọc S; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Văn D gọi Taxi chở Nguyễn Văn D cùng Phan Hữu Th, Trần Ngọc Qu, Lê Văn Đ, Nguyễn Minh H đến quán Karaoke Diamond tại tổ dân phố 7, thị trấn M để hát Karaoke. Nguyễn Văn D nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp để sử dụng trong lúc hát karaoke nên liên hệ nhờ Nguyễn Hồng Th mua giúp 01 viên ma túy dạng kẹo, 01 chাম ma túy khay (Ketamine) thì được Nguyễn Hồng Th đồng ý. Nguyễn Hồng Th nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho Nguyễn Trúc Nh hỏi mua 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 chাম ma túy (dạng Ketamine) thì được Nguyễn Trúc Nh đồng ý và báo giá là 1.700.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D, Phan Hữu Th, Trần Ngọc Qu, Lê Văn Đ và Nguyễn Minh H vào

phòng Vip 1 của quán karaoke Diamond hát karaoke. Lúc này, Nguyễn Hồng Th đến báo cho Nguyễn Văn D biết 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 chাম ma túy (Dạng Ketamine) giá 1.700.000 đồng, đồng thời đọc số tài khoản của Nguyễn Trúc Nh cho Nguyễn Văn D để Dũng chuyển tiền cho Nhi. Nguyễn Văn D dùng tài khoản số 5300205804060 Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Văn D chuyển 1.700.000 đồng vào tài khoản số 106870364406 Ngân hàng Vietinbank tên Nguyễn Trúc Nh. Sau đó, Nguyễn Hồng Th điều khiển xe mô tô đến nhà chổ Nguyễn Trúc Nh lên quán Karaoke Diamond, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hồng Th đưa xe mô tô cho Lê Văn Đ chổ Nguyễn Trúc Nh đi đến khu vực trường THCS C, thôn Tr, xã M gặp đối tượng tên Ph (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy (Th và Nh không nói cho Đ biết là chổ đi lấy ma túy). Tại đây đối tượng tên Phán cho Nguyễn Trúc Nh một gói chứa 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 chাম ma túy (dạng Ketamine) giá 1.300.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Trúc Nh mang ma túy về phòng Vip 1, đưa gói ma túy cho Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Hồng Th đưa gói ma túy cho Nguyễn Văn D. Nguyễn Văn D mở gói ma túy ra, lấy tờ tiền 5.000 đồng bỏ viên ma túy dạng kẹo lên rồi dùng bật lửa gas màu xanh nghiền nát ma túy, bỏ vào ly nước ngọt Pepsi lắc đều và uống rồi đưa cho Trần Ngọc Qu, Nguyễn Minh H cùng uống. Nguyễn Văn D nhờ Lê Văn Đ lấy giấy Catton che cửa kính của phòng lại, đổ trái cây đưa đĩa nhựa cho Dũng, Nguyễn Văn D tiếp tục đổ gói ma túy loại Ketamine ra đĩa nhựa rồi dùng quẹt gas hơ nóng lên, lấy thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn D tán mịn ma túy, tạo thành những đường kẻ dọc trên đĩa, lấy tờ tiền polyme loại 10.000 đồng từ trong túi quần ra cuốn được một đầu, đầu còn lại nhờ Nguyễn Trúc Nh cuốn tiếp thành tẩu hút, Nguyễn Văn D dùng tẩu hút ma túy rồi đưa cho Nguyễn Trúc Nh nhưng Nguyễn Trúc Nh không sử dụng, Nguyễn Văn D đưa cho Trần Ngọc Qu và Nguyễn Minh H cùng sử dụng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày trong lúc Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Qu và Nguyễn Minh H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil bắt quả tang, thu giữ và niêm phong các tang vật có liên quan.

Kết quả xét nghiệm ma túy xác định: Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Qu và Nguyễn Minh H dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 172/KLMT-PC09, ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói Zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1939 gam; là Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa ngân hàng Sacombank được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy; là Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy; là Ketamine.

- Trên tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 gửi đến giám định không phát hiện chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính trong gói nilong đã bị cháy một phần được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy; là Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa nhựa màu trắng được niêm phong trong hộp giấy nhãn hiệu LARUE gửi đến giám định là ma túy; là Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) cốc nhựa trong suốt được niêm phong trong hộp giấy nhãn hiệu Custas gửi đến giám định không đủ căn cứ kết luận mẫu chất bột trên là ma túy.

- Chất lỏng màu nâu đen bên trong lọ nhựa màu trắng được niêm phong trong hộp giấy nhãn hiệu Custas gửi đến giám định không đủ căn cứ kết luận mẫu chất bột trên là ma túy.

Tại bản cáo trạng số 61/Ctr-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hồng Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trúc Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trúc Nh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trúc Nh thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hồng Th khai nhận hành vi của mình nhưng không đồng ý Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự vì bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội. Bị cáo D và bị cáo Th cùng cho rằng nếu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo Th thì đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của anh Trần Ngọc Qu vì có hành vi cung cấp tờ tiền Polyme 10.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng chất ma túy là đồng phạm với bị cáo D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hồng Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trúc Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 33/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil và bản án hình sự phúc thẩm số 60/2022/HS-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân

tỉnh Đắk Nông, hình phạt chung buộc bị cáo Th phải chấp hành là 10 (Mười) năm đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng do liên quan đến việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1575 gam Ketamine (Hoàn lại sau giám định); 01 gói nilon bị cháy một phần; 01 cốc nhựa trong suốt; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn D; 01 lọ nhựa do Cơ quan Cảnh sát điều tra sử dụng lấy mẫu để giám định do không còn giá trị để sử dụng.

+ Đối với xe mô tô không xác định biển số, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Đối với điện thoại di động Nguyễn Hồng Th sử dụng để nhắn tin cho Nguyễn Trúc Nh mua ma túy, không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Trúc Nh do phạm tội mà có.

Bị cáo D và bị cáo Th khai nhận trong vụ án còn có Trần Ngọc Qu tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng việc cung cấp tờ tiền polyme để làm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng không chứng minh được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Võ Trọng N, do không biết bị cáo D và bị cáo Th sử dụng quán Karaoke của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Ngọc Qu và anh Nguyễn Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp nhận đề nghị chuyển hồ sơ để Công an huyện Đắk Mil ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên Ph bán ma túy cho Nh chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trúc Nh và bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/12/2022, Thông qua Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Văn D đã mua gói ma túy 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 chাম ma túy (dạng Ketamine) của Nguyễn Trúc Nh với số tiền 1.700.000 đồng. Sau đó, tại phòng Vip 1 của quán karaoke Diamond thuộc TDP9, TT M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn D đã lấy tờ tiền 5.000 đồng bỏ viên ma túy dạng kẹo lên rồi dùng bật lửa gas màu xanh nghiền nát ma túy, bỏ vào ly nước ngọt Pepsi lắc đều và uống rồi đưa cho Trần Ngọc Qu, Nguyễn Minh H cùng uống. Nguyễn Văn D nhờ Lê Văn Đ lấy giấy Catton che cửa kính của phòng lại, đồ trái cây đưa đĩa nhựa cho Dũng, Nguyễn Văn D tiếp tục đổ gói ma túy loại Ketamine ra đĩa nhựa rồi dùng quạt gas hơi nóng lên, lấy thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn D tán mịn ma túy, tạo thành những đường kẻ dọc trên đĩa, lấy tờ tiền polyme loại 10.000 đồng cuốn được một đầu, đầu còn lại nhờ Nguyễn Trúc Nh cuốn tiếp thành tẩu hút, Nguyễn Văn D dùng tẩu hút ma túy rồi đưa cho Nguyễn Trúc Nh nhưng Nguyễn Trúc Nh không sử dụng, Nguyễn Văn D đưa cho Trần Ngọc Qu và Nguyễn Minh H cùng sử dụng. Kết quả xét nghiệm thể hiện D, Qu, H dương tính với Ketamine. Nguồn gốc số ma túy do D nhờ bị cáo Th mua thông qua Nguyễn Trúc Nh với số tiền 1.700.000 đồng. Nh mua số ma túy của một đối tượng tên Ph (Không rõ nhân thân lai lịch) giá 1.300.000 đồng và bán lại cho D kiếm lời 400.000 đồng. Mặc dù bị cáo Th không thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, tuy nhiên lời khai của bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Nh, bị cáo D, không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Th mua giúp bị cáo D ma túy loại Ketamine là giúp sức để bị cáo D thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hồng Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trúc Nh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

**Điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b) Đối với 02 người trở lên;

### **Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hồng Th gây ra là rất nghiêm trọng, tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Trúc Nh gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa cho bản thân, gia đình và xã hội; là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn và các hệ lụy xã hội khác; xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Tuy nhiên, xuất phát từ lối sống chơi bời, buông thả, muốn nhan chóng có tiền để tiêu xài (Bị cáo Nh) mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của bản thân, cũng như đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D và bị cáo Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo D là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo D) Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo D và bị cáo Th phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức, nhân thân các bị cáo khác nhau, vì vậy cần phân hóa trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo, hành vi của bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Th thể hiện sự công bằng của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D bằng bị cáo Th.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng do liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1575 gam Ketamine (Hoàn lại sau giám định); 01 gói nilon bị cháy một phần; 01 cốc nhựa trong suốt; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn D; 01 lọ nhựa do Cơ quan Cảnh sát điều tra sử dụng lấy mẫu để giám định do không còn giá trị để sử dụng.

+ Đối với xe mô tô không xác định biển số, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên chấp nhận không xem xét xử lý.

+ Đối với điện thoại di động Nguyễn Hồng Th sử dụng để nhắn tin cho Nguyễn Trúc Nh mua ma túy, không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Bị cáo Nguyễn Trúc Nh thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Những vấn đề khác:

Bị cáo D và bị cáo Th khai nhận trong vụ án còn có Trần Ngọc Qu tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng việc cung cấp tờ tiền Polyme để làm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng không chứng minh được nên chấp nhận không xử lý.

Đối với anh Võ Trọng N, do không biết bị cáo D và bị cáo Th sử dụng quán Karaoke của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Ngọc Qu và anh Nguyễn Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp nhận đề nghị chuyển hồ sơ để Công an huyện Đắk Mil ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên Ph bán ma túy cho Nh chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Trúc Nh không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Hồng Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Trúc Nh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2021).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 33/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil và bản án hình sự phúc thẩm số 60/2022/HS-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.



3. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc Nh 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2021).

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1575 gam Ketamine (hoàn lại sau giám định); 01 gói nilon bị cháy một phần; 01 cốc nhựa trong suốt; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn D; 01 lọ nhựa do Cơ quan Cảnh sát điều tra sử dụng lấy mẫu để giám định do không còn giá trị để sử dụng.

*Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.*

+ Truy thu của Nguyễn Trúc Nh số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Trúc Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN

THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

